

Bản án số: 42/2017/HNGĐ - ST.
Ngày: 18-9-2017.
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Anh Chi

2. Ông Đào Xuân Bồn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Cả - Xuân Kỳ - Đông Xuân – Sóc Sơn – Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Lê Văn S, sinh 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Cả - Xuân Kỳ - Đông Xuân – Sóc Sơn – Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2017, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa chị Lê Thị L là nguyên đơn trình bày:

- Về tình cảm: Chị kết hôn cùng anh S trên cơ sở hai bên có tình cảm và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xuân năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống và anh S thường xuyên rượu chè về nhà đánh đũa vợ con, hơn nữa anh S nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình. Sau khi phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay và chị thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Thị H, sinh 16/02/1998 và cháu Lê Văn Q, sinh 19/9/2000. Hiện tại cháu H đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị đồng ý để anh S nuôi cháu Q.

Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức: Chị đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 09/7/2017, các lời khai tiếp theo Anh S là bị đơn trình bày:

- Về tình cảm: Anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống như chị L trình bày là đúng. Bản thân anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Thị H, sinh 16/02/1998 và cháu Lê Văn Q, sinh 19/9/2000. Hiện tại cháu Hương đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh đề nghị được nuôi cháu Q và không yêu cầu chị L phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức: Anh đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về phần thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án dân sự cho đến khi Thẩm phán công bố Quyết định giải quyết vụ án dân sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về phần nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; các Điều 186, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về tình cảm: Cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Văn S.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Văn Q, sinh 19/9/2000 cho anh Sơn nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị L.

+ Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX không xét.

Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

+ Về quan hệ tình cảm: Chị Lê Thị L kết hôn cùng anh Lê Văn S trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xuân theo giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 01 ngày 08/01/1996. Do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ về sự chung thủy của nhau. Sau khi phát sinh mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017 đến nay và chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng

được ly hôn. Mặc dù anh Sơn cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng bản thân anh không có biện pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lan xin được ly hôn với anh S là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

+ Về con chung: Quá trình chung sống anh vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị H, sinh 16/02/1998 và cháu Lê Văn Q, sinh 19/9/2000. Hiện tại cháu Hương đã trưởng thành. Cả chị L và anh S đều đề nghị được nuôi cháu Q và không yêu cầu người kia phải đóng góp nuôi con, điều đó thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con cái. Tuy nhiên để không làm xáo trộn cuộc sống và việc học hành của cháu Q nên giao cháu Q cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức: Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các 56, 58, 59, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; các Điều 186, 264, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/QH-UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Lê Văn S.

* Về con chung: Giao cháu Lê Văn Q, sinh 19/9/2000 cho anh S nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị L đến khi nào có điều kiện hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị L có quyền đi lại thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm cho nhà nước, số tiền này được trừ vào số tiền chị đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số AC/2015/0000433 ngày 07/7/2017.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội
- VKSND huyện Sóc Sơn
- THA Dân sự H, Sóc Sơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phi

